

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2018/DS-PT
Ngày 10-7-2018
V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường
thiệt hại do tài sản bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Đa

Các Thẩm phán: Ông Đoàn Hoài Trí

Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hà Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2018/TLPT-DS ngày 03 tháng 5 năm 2018 về việc “tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DSST ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm 96/2017/DS-PT ngày 24 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Quang Đ, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ 4, ấp Tân L, xã Đất C, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 4, ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 10 năm 2017).

- Các bị đơn:

1. Ông Nguyễn Đắc T1, sinh năm 1957;

2. Bà Lê Thị Thanh T2, sinh năm 1961;

Cùng địa chỉ: Tổ 4, ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968;
 2. Bà Lê Thị G, sinh năm 1988;
 3. Bà Lê Thị C, sinh năm 1987;
 4. Ông Lê Quang T3, sinh năm 1991;
 5. Bà Lê Thanh T4, sinh năm 1993;
- Cùng địa chỉ: Tổ 4, ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương.
- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Đắc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, cây cao su của vợ chồng ông Nguyễn Đắc T1, bà Lê Thị Thanh T2 bị ngã đập vào bình điện (Trạm biến áp 1x25KVA) của vợ chồng ông Lê Quang Đ, bà Lê Thị V làm đứt dây, gây nổ làm hư hỏng thiết bị, dẫn đến mất điện. Khi nhân viên của Điện lực huyện B xuống thì bà V liên hệ với vợ chồng ông T1, bà T2 sang để giải quyết nhưng chờ rất lâu thì bà T2 mới đến; bà V đã soi đèn pin lên bình điện cho bà T2 xem cành cây cao su của bà T2 đang nằm trên Trạm biến áp 1x25KVA của gia đình bà V làm đứt dây, hư hỏng thiết bị, gây nổ bình điện dẫn đến mất điện.

Sau khi cho bà T2 xem hiện trạng vụ việc, ông Đ đã yêu cầu bà T2 cho nhân viên của Điện lực huyện B tiến hành chặt cành cây ngã trên trạm biến áp xuống, sửa chữa lại trạm biến áp và yêu cầu gia đình bà T2 phải chịu hoàn toàn chi phí sửa chữa. Tuy nhiên, bà T2 cho rằng do nhà ông Đ, bà V sử dụng điện quá tải nên bị nổ bình, hư hỏng nên không chịu trách nhiệm đối với chi phí sửa chữa. Nghe bà T2 nói vậy thì nhân viên của Điện lực huyện B giải thích cho bà T2 về nguyên nhân làm đứt dây và hư hỏng thiết bị điện gây nổ bình điện, dẫn đến mất điện là do cành cây cao su gãy ngã vào bình điện, bà T2 không ở lại để nghe giải thích mà chạy xe về nhà. Vợ chồng ông Đ, bà V đến Công an xã Đ nhờ ra làm chứng để cho đơn vị sửa chữa điện chặt cành cao su đang nằm trên bình điện (Trạm biến áp 1x25KVA) để sửa chữa nhằm có điện để sử dụng.

Khi sửa chữa, nhân viên của Điện lực B đã cúp điện khu nhà trọ của ông Đ, bà V 01 ngày và 01 đêm, chi phí sửa chữa hết số tiền là 9.087.000 đồng. Do đó, ông Lê Quang Đ yêu cầu ông Nguyễn Đắc T1 cùng bà Lê Thị Thanh T2 phải bồi thường chi phí sửa chữa là 9.087.000 đồng.

Bị đơn trình bày:

Ông T1, bà T2 không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì các lý do sau:

Thứ nhất: Nguyên nhân gây hư hỏng tại Trạm biến áp 1x25KVA của ông Đ vào ngày 13 tháng 7 năm 2017 không phải do cây cao su của ông T1, bà T2 gây ra. Nếu ông Đ cho rằng nhánh cây cao su ngã đè lên dây điện, gây hư hỏng

tại Trạm biến áp 1x25KVA của ông thì tại sao ông Đ không lưu lại hình ảnh hoặc video, ghi nhận sự việc này để làm chứng cứ chứng minh và để buộc bồi thường? Mặt khác, theo biên bản làm việc ngày 13 tháng 7 năm 2017 ghi nhận sự việc nhánh cây cao su ngã vào làm đứt 01 “hotline” tại Trạm biến áp 1x25KVA của ông Đ mà không có sự chứng kiến và chữ ký của vợ chồng ông T1, bà T2 và không được đóng dấu bởi cơ quan có thẩm quyền, văn bản này không có giá trị pháp lý, thiếu khách quan và không phản ánh đúng nguyên nhân gây ra sự cố hư hỏng tại Trạm biến áp 1x25KVA. Thời điểm gây ra sự cố hư hỏng tại Trạm biến áp 1x25KVA thì trời mưa lớn, có nhiều sấm sét, sự cố xảy ra có thể là do thiên tai hoặc nguyên nhân khác.

Thứ hai: Ông Đ không chứng minh được chi phí khắc phục thiệt hại sửa chữa Trạm biến áp 1x25KVA, không cung cấp được hóa đơn, chứng từ cho từng khoản chi phí khắc phục thiệt hại mà chỉ cung cấp cho Tòa án: “Bảng chiết tính thí nghiệm trạm biến áp sự cố” ngày 15 tháng 7 năm 2017 có chữ ký và họ tên ông Trương Văn H. Biên bản ghi nhận sự cố tại Trạm biến áp 1x25KVA ngày 13 tháng 7 năm 2017 do nhân viên của Điện lực huyện B lập và sửa chữa cũng do nhân viên Điện lực huyện B thực hiện (theo lời trình bày của ông Đ) nhưng phiếu thu ngày 17 tháng 7 năm 2017 với nội dung thu tiền sửa chữa Trạm biến áp 1x25KVA số tiền là 9.087.000 đồng không có chữ ký của thủ trưởng đơn vị, kế toán trưởng, thủ quỹ, không có hóa đơn; người lập bảng ngày 15 tháng 7 năm 2017 và người viết phiếu thu ngày 17 tháng 7 năm 2017 đều do ông Trương Văn H thực hiện.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị V là vợ ông Đ thống nhất với ý kiến và yêu cầu của ông Đ.

Bà Lê Thị G, bà Lê Thị C, bà Lê Thanh T4 và ông Lê Quang T3 là con của ông Đ và bà V thống nhất với ý kiến và yêu cầu của ông Đ.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn S trình bày:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 7 năm 2017, ông S nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc cháy nổ gây mất điện tại Trạm biến áp 1x25KVA của ông Lê Quang Đ tại ấp T, xã Đ, huyện B. Khi đến nơi thì ông S thấy có một nhánh cây cao su gãy nằm trên dây điện của hộ ông Lê Quang Đ; ngoài ra ông S không biết gì khác.

Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm đối với ông Nguyễn Đắc T1 và bà Lê Thị Thanh T2.

Buộc ông Nguyễn Đắc T1 và bà Lê Thị Thanh T2 iên đới bồi thường cho ông Lê Quang Đ số tiền 9.087.000 đồng (chín triệu không trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, trách nhiệm chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, bị đơn ông Nguyễn Đắc T1 kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu bồi thường số tiền 9.087.000 đồng do cao su của bị đơn ngã đè lên Trạm biến áp 1x25KVA làm đứt dây, hư hỏng thiết bị bình điện, gây nổ dẫn đến mất điện. Theo biên bản làm việc ngày 13 tháng 7 năm 2017, bảng chiết tính thí nghiệm trạm biến áp sự cố ngày 15 tháng 7 năm 2017, biên bản xác minh ngày 04 tháng 12 năm 2017, lời khai người làm chứng thể hiện có việc cây cao su của bị đơn bị đổ, cành cây đè lên Trạm biến áp 1x25KVA của nguyên đơn làm đứt dây, hư hỏng bình điện dẫn đến mất điện và nguyên đơn thực hiện sửa chữa với tổng chi phí 9.087.000 đồng. Tuy nhiên bảng chiết tính thí nghiệm trạm biến áp sự cố ngày 15 tháng 7 năm 2017 thể hiện có 700.000 đồng là chi phí bảo trì trạm biến áp của nguyên đơn nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn là chưa phù hợp. Kháng cáo của bị đơn là có cơ sở chấp nhận một phần.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn số tiền 8.387.000 đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện thì ông Đ khởi kiện vợ chồng ông T1, bà T2; do đó, vợ chồng ông T1, bà T2 là bị đơn trong vụ án. Quá trình tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách tố tụng bị đơn trong vụ án là ông T1, bà T2 nhưng nội dung bản án sơ thẩm lại xác định tư cách của bà T2 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là không đúng. Tuy nhiên, vi phạm tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm không làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T2 nên không cần phải hủy bản án dân sự sơ thẩm.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn ông Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn ông T1, bà T2 bồi thường thiệt hại do nhánh cây cao su của ông T1, bà T2 bị ngã vào Trạm biến áp 1x25KVA của ông Đ, bà V dùng cho việc kinh doanh nhà trọ làm hư

hỏng, phải sửa chữa khắc phục với số tiền 9.087.000 đồng; ông Đ yêu cầu ông T1, bà T2 bồi thường số tiền 9.087.000 đồng.

Bị đơn ông T1, bà T2 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đ và trình bày: Không có chứng cứ chứng minh nhánh cây cao su của ông T1, bà T2 gãy ngã vào Trạm biến áp 1x25KVA của ông Đ, bà V; thời điểm xảy ra sự cố trời mưa lớn, có nhiều sấm sét nên có thể là do thiên tai hoặc do nguyên nhân khác gây hư hỏng Trạm biến áp 1x25KVA. Mặt khác, chứng từ sửa chữa Trạm biến áp 1x25KVA do ông Đ đưa ra là không hợp pháp; phiếu thu tiền sửa chữa không có chữ ký của thủ trưởng đơn vị, kế toán trưởng, thủ quỹ, không có hóa đơn đính kèm, người lập bảng chiết tính ngày 15 tháng 7 năm 2017 và người viết phiếu thu ngày 17 tháng 7 năm 2017 đều do ông Trương Văn H thực hiện.

[3] Xét lời khai của hai bên đương sự, các chứng cứ do hai bên đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập được, thấy rằng:

Biên bản làm việc về sự cố mất điện tại Trạm biến áp 1x25KVA của ông Lê Quang Đ do ông Nguyễn Ngọc M - nhân viên của Điện lực huyện B lập vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 13 tháng 7 năm 2017 (bút lục 22), có nội dung: “do trời mưa ,gió lớn làm nhánh cây cao su ngã vào trạm điện gây đứt 01 hotline tại trạm và đứt 01 chì FCO pha B trụ 01 NR xã Đ, đứt 01 chì FCO tại trạm...hiện tại điện lực đang có lập điện nhánh rẽ khách hàng.. đề nghị khách hàng phát quang cây vi phạm hành lang an toàn lưới điện thay đà composite thí nghiệm kiểm tra bảo trì lại trạm biến áp do hiện tại không đảm bảo vận hành...”; biên bản có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Văn S (Công an xã Đ) và bà Nguyễn Thị V (vợ ông Đ). Bản tự khai ngày 10 tháng 01 năm 2018, ông Nguyễn Văn S cũng thừa nhận nội dung trên.

Biên bản xác minh ngày 04 tháng 12 năm 2017 (bút lục số 32), ông Trương Văn H là nhân viên của Điện lực huyện B xác nhận: “..Trạm biến áp 1x25KVA của ông Lê Quang Đ hỏng thiết bị do trời mưa gió lớn làm nhánh cây cao su ngã vào trạm điện gây đứt 01 hotline tại trạm và đứt 01 chì FCO pha B tại trụ 01 nhánh rẽ Đ, đứt 01 chì FCO tại trạm, gây mất điện trạm Lê Quang Đ. Các cây cao su ngoài hành lang an toàn đường điện; tuy nhiên, do trời mưa, gió lớn khiến cành cây ngã vào trạm điện. Chi phí sửa chữa Trạm biến áp 1x25KVA của ông Lê Quang Đ theo Bảng chiết tính thí nghiệm trạm biến áp sự cố ngày 15 tháng 7 năm 2017 là 9.087.000 đồng...”.

Tại phiên tòa sơ thẩm (bút lục số 72) ông T1, bà T2 thừa nhận do mưa gió lớn nên nhánh cây cao su của ông T1 va quệt vào trạm biến áp của ông Đ gây sự cố mất điện.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông T1 và bà T2 không thừa nhận nhánh cây cao su của ông T1 ngã đè vào trạm biến áp của ông Đ. Ông Đ đưa ra các hình chụp thể hiện có duy nhất vườn cây cao su của ông T1, bà T2 là gần trạm biến áp, có cây cao su nghiêng về hướng trạm biến áp của ông Đ; ông T1 và bà T2 thừa nhận hình ảnh chụp thực tế vườn cao su của ông T1 và trạm biến áp của ông Đ. Hình chụp thực tế phản ánh trạm biến áp của ông Đ sát ranh đất vườn

cao su của ông T1, không có cây lâu năm hoặc cao su của người khác gần trạm biến áp.

Do đó có căn cứ xác định nhánh cây cao su lâu năm của ông T1 gây ngã vào trạm biến áp, gây chập điện.

Biên bản xem xét thẩm định ngày 27 tháng 6 năm 2018 thể hiện: Trạm biến áp 1x25KVA của ông Đ cách hàng cây cao su của gia đình ông T1 khoảng 05m; ranh giới đất giữa hai bên là hàng rào kẽm gai và lưới B40; ông T1 đã cưa cây cao su gần trạm biến áp vào cuối tháng 4 năm 2018; ông T1 xác định không muốn cưa cây cao su nhưng do Trưởng ấp T vận động gia đình ông cưa do mùa mưa bão nên ông mới đồng ý.

Với những chứng cứ đã phân tích ở trên thì có căn cứ xác định: Trời mưa to, gió lớn nên làm gãy nhánh cây cao su của ông T1, bà T2 và rơi trúng Trạm biến áp 1x25KVA của ông Đ, gây sự cố mất điện.

[4] Khoản 2, 3 Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*..Người gây thiệt hại không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp thiệt hại phát sinh là do sự kiện bất khả kháng hoặc hoàn toàn do lỗi của bên bị thiệt hại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.*

Trường hợp tài sản gây thiệt hại thì chủ sở hữu, người chiếm hữu tài sản phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại, trừ trường hợp thiệt hại phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều này... ”.

Điều 604 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Chủ sở hữu, người chiếm hữu, người được giao quản lý phải bồi thường thiệt hại do cây cối gây ra*”.

Cây cao su của ông T1, bà T2 trồng trên đất ông T1, bà T2 và đảm bảo khoảng cách an toàn (khoảng cách 05m) với trạm Trạm biến áp 1x25KVA của ông Đ, nhưng rõ ràng hình chụp cây cao su bị nghiêng về hướng trạm biến áp, khi có mưa to, gió lớn nhánh cây cao su bị gãy rơi trúng trạm điện gây sự cố mất điện. Do đó, mặc dù có sự kiện bất khả kháng nhưng ông T1, bà T2 vẫn phải chịu một phần trách nhiệm về sự cố làm hư hỏng trạm biến áp của ông Đ, bà V.

[5] Theo bảng chiết tính thí nghiệm trạm biến áp ngày 15 tháng 7 năm 2017 và phiếu thu tiền ngày 17 tháng 7 năm 2017 (bút lục số 23, 35) sửa chữa Trạm biến áp 1x25KVA mà ông Đ cung cấp thì số tiền sửa chữa là 9.087.000 đồng; tuy nhiên, hóa đơn đã bao gồm các chi phí bảo trì, vệ sinh Trạm biến áp với số tiền 700.000 đồng, ông Đ và bà V yêu cầu bồi thường khoản tiền này là chưa đúng pháp luật. Do đó, trừ chi phí bảo trì, vệ sinh là 700.000 đồng thì thiệt hại thực tế của ông Đ, bà V là 8.387.000 đồng; ông T1, bà T2 phải chịu trách nhiệm bồi thường $\frac{1}{2}$ thiệt hại xảy ra là 4.193.500 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Đ là chưa đảm bảo quyền lợi của ông T1, bà T2.

Với những nhận định trên, cần chấp nhận một phần kháng cáo của ông T và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương; sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Các bên đương sự phải chịu theo luật định.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông T1 không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; khoản 2 Điều 148; khoản 2 Điều 308; Điều 309; Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2, 3 Điều 584, Điều 604 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Đắc T1.

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang Đ.

Buộc ông Nguyễn Đắc T1 và bà Lê Thị Thanh T2 phải liên đới bồi thường cho ông Lê Quang Đ, bà Nguyễn Thị V số tiền 4.193.500 đồng (bốn triệu, một trăm chín mươi ba nghìn, năm trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả thêm lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Đắc T1 và bà Lê Thị Thanh T2 phải liên đới chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Ông Lê Quang Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0016627 ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Dương trả cho ông Nguyễn Đắc T 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0016820 ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện B;
- TAND huyện B;
- Các đương sự (để thi hành);
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đào Minh Đa